

Số: /KH-SNNMT

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030; Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) của Sở giai đoạn 2026 - 2030 theo Kế hoạch của UBND tỉnh; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về CCHC, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

b) Xây dựng nền hành chính của Sở dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

c) Đẩy mạnh CCHC toàn diện trên các lĩnh vực: cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

d) Nâng cao hiệu quả quản trị, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong các lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản,...; thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của UBND tỉnh về CCHC giai đoạn 2026 - 2030; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở và yêu cầu phát triển ngành nông nghiệp và môi trường.

b) Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, nhất là các nội dung liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, cơ quan, đơn vị; bảo đảm tính khả thi, có lộ trình và sản phẩm cụ thể.

c) Thực hiện CCHC toàn diện, đồng bộ trên 06 nội dung; gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đồng thời gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Sở.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; gắn kết quả CCHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh CCHC đồng bộ, toàn diện trong hoạt động của Sở; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý ngành; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, nông nghiệp sinh thái và phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Năm 2026, cơ bản hoàn thành việc tham mưu, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND tỉnh, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý theo đúng thời gian quy định; đến năm 2030, 100% văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của Sở được rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới bảo đảm đồng bộ, khả thi và phù hợp quy định pháp luật.

Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá: Văn phòng Sở

b) Trong năm 2026, trình cấp thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của Sở; hoàn thành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo chủ trương của Trung ương, kế hoạch của UBND tỉnh; từng bước tiệm cận các mục tiêu theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, trong đó: khoảng 25% - 35% lãnh đạo, quản lý cấp sở; trên 30% lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở và tương đương; 100% công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, 100% công chức, viên chức được đăng ký tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. Năm 2027, 100% công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đăng ký tham gia đào tạo và đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản và đạt trình độ chuyên sâu vào năm 2030 sau khi có văn bản triển khai của cơ quan chuyên môn.

Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá: Phòng Tổ chức cán bộ

c) Năm 2026, 100% nhiệm vụ quản lý, điều hành được theo dõi, giám sát trên môi trường số, thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường số. Giai đoạn 2026 - 2027, 50% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI hỗ trợ người dùng hoặc xử lý hồ sơ. Đến năm 2030, 50% DVCTT thiết yếu được triển khai ở mức “chủ động”, được AI hỗ trợ “ cá thể hóa” hoặc gợi ý hành động theo sự kiện. Đến năm 2027, đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu và đạt cấp độ 4 vào năm 2030.

Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá: Văn phòng Sở; phòng Kế hoạch, Tài chính.

d) Có 100% DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa, tái sử dụng; 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95% và nâng lên 99% vào năm 2030.

Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá: Văn phòng Sở.

đ) 100% công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ; 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở; 100% thông tin, giấy tờ trong TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; 100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Sở giao cho các phòng, cơ quan, đơn vị được theo dõi, giám sát và đánh giá tự động trên môi trường số.

Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá: Văn phòng Sở; phòng Kế hoạch, Tài chính.

e) Phần đầu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của Sở Nông nghiệp và Môi trường đạt từ 85 điểm trở lên/100 (tính cả điểm điều tra xã hội học), xếp hạng từ 7-9/15 các sở, ban ngành và duy trì ổn định qua các năm tiếp theo.

Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá: Phòng Tổ chức cán bộ.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục tham mưu, trình ban hành các văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp thực tiễn.

b) Nâng cao chất lượng tham mưu soạn thảo, văn bản QPPL; bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, tiến độ và chất lượng theo quy định.

c) Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với các văn bản QPPL quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với thực tiễn.

d) Tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực ngành quản lý.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để gây khó khăn, phiền nhiễu cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết; cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

b) Tăng cường công khai, minh bạch TTHC; bảo đảm 100% TTHC được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

c) Đẩy mạnh cung cấp DVCTT; nâng cao tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT và thanh toán trực tuyến; khuyến khích mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý.

d) Tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến quy định hành chính; bảo đảm xử lý, phản hồi kịp thời, đúng quy định.

đ) Gắn cải cách TTHC với cải thiện chỉ số về tiếp cận đất đai và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối trung gian, khắc phục chồng chéo, trùng lắp chức năng, nhiệm vụ.

b) Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm phân định rõ trách nhiệm; tránh chồng chéo, trùng lắp.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Đổi mới công tác đánh giá công chức, viên chức theo hướng thực chất, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm đầu ra, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp sau khi có văn bản triển khai của cơ quan chuyên môn.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ công chức, viên chức; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thực thi công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình quy định; gắn với nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

6. Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của Sở; đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động.

b) Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của tỉnh và Trung ương; khai thác hiệu quả dữ liệu số.

c) Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, trọng tâm là lĩnh vực đất đai.

d) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin của cơ quan; tăng cường tuyên truyền, cảnh báo phòng ngừa hành vi lừa đảo trên không gian mạng, gian lận trong thanh toán điện tử.

7. Nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

a) Tăng cường công khai, minh bạch thông tin; nâng cao trách nhiệm giải trình trong giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai.

c) Đẩy mạnh đối thoại giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo

a) Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

a) Cử công chức, viên chức đăng ký tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính và kỹ năng số sau khi có văn bản triển khai của cơ quan chuyên môn.

b) Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý công chức, viên chức.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị.

b) Phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát

a) Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong tổ chức thực hiện.

6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

a) Bố trí kinh phí hợp lý, huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ triển khai các nhiệm vụ CCHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong triển khai thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện Kế hoạch này, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Kế hoạch này thành Kế hoạch triển khai thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch hằng năm của cơ quan, đơn vị.

b) Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án (nếu có); gửi phòng Kế hoạch, Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị.

c) Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ chung của toàn ngành; chú trọng tuyên truyền về tiện ích của việc sử dụng DVCTT, chuyển đổi số và các nội dung liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp và đời sống Nhân dân.

d) Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở (qua Phòng Tổ chức cán bộ; lồng ghép vào báo cáo định kỳ về công tác CCHC chậm nhất là ngày 14 của tháng cuối kỳ báo cáo) để tổng hợp, theo dõi, báo cáo theo quy định.

đ) Huy động và bố trí đội ngũ công chức, viên chức có năng lực để tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện những nội dung trong Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ đề ra.

3. Phòng Kế hoạch, Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí theo quy định của nhà nước và hướng dẫn của Sở Tài chính.

4. Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu cho Sở báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo quy định.

Yêu cầu Trưởng các phòng Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Đảng ủy Sở;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.Bình

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

